

Nhìn chung, trong các sắc thuế gián thu, thuế giá trị gia tăng (GTGT) được xem là phương pháp thu tiến bộ hiện nay, được đánh giá cao vì luật thuế GTGT đã đạt được cơ bản các mục tiêu lớn của chính sách thuế hiện nay. Tuy nhiên, mọi việc đều có tính 2 mặt của nó, luật thuế GTGT cũng không thể được loại trừ.

Sau hơn một năm áp dụng thuế GTGT, trên thực tế có hơn 200 văn bản thông tư, chỉ thị, qui định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục thuế ban hành, nhằm hướng dẫn, làm rõ, bổ sung thêm cho luật thuế GTGT. Như vậy thực tế có thể chứng minh rằng tính chắc chắn của luật thuế GTGT chưa được đảm bảo. Mặt khác, quyết định của Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành như sửa đổi, bổ sung chế độ miễn giảm thuế suất chưa đảm bảo tính thống nhất vì chỉ nên có cơ quan làm ra luật (Quốc hội) mới có quyền sửa đổi mà thôi.

Ngoài ra, về hình thức luật thuế GTGT có bố cục và trình bày chưa hoàn chỉnh như: phần hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 10% không nhất thiết phải đề cập, vì những mặt

hàng không thuộc phạm vi chịu thuế suất 0%, 5%, 20% thì đương nhiên phải chịu thuế suất 10%. Về đặc trưng của thuế GTGT ở nước ta có 2 phương pháp tính thuế, mỗi phương pháp có một căn cứ tính thuế khác nhau ngoại trừ thuế suất. Nhưng trong luật thuế khi ban hành chỉ giới thiệu căn cứ tính thuế của phương pháp tính thuế khấu trừ. Điều này khiến cho người tiếp thu hoang mang dễ ngộ nhận, chính phần giới thiệu căn cứ tính thuế trước khi giới thiệu phương pháp tính thuế nên càng gây thêm sự phức tạp khó hiểu của luật thuế GTGT. Vì vậy, nên chăng luật thuế GTGT nên soạn thảo lại, hoàn chỉnh lại để gọn, đầy đủ, dễ hiểu, dễ tiếp cận hơn.

Về nội dung, xét ở một góc độ nào đó, thuế GTGT vẫn còn tình trạng thuế chồng thuế, đại bộ phận (95%) là cơ sở kinh doanh đăng ký theo phương pháp trực tiếp khi tính thuế GTGT, căn cứ tính thuế là giá thanh toán (có thuế GTGT), thì chính giá trị tăng thêm đó cũng đã có thuế GTGT, như vậy chính phần thuế GTGT này lại tính thêm một lần nữa. Về phương pháp tính thuế, luật thuế GTGT qui định có 2 phương pháp tính thuế đó là phương pháp khấu trừ và

phương pháp trực tiếp. Riêng đối với phương pháp trực tiếp có 3 cách tính. Điều đáng nói ở đây là kết quả số thuế phải nộp của các phương pháp tính thuế lại có đáp số khác nhau. Điều này chứng tỏ chưa ổn định về các phương pháp tính thuế.

Đối với các trường hợp được khấu trừ thuế đầu vào theo tỉ lệ qui định: Điều 1, điểm 2 của nghị định 78/1999/NĐ - CP ngày 20.8.1999 phát sinh 4 vấn đề cần giải quyết:

Một là, khái niệm như thế nào gọi là nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến là hết sức trừu tượng.

Hai là, phân biệt ai là người trực tiếp sản xuất, trực tiếp khai thác bán nông sản, lâm sản, thủy sản của mình cho cơ sở sản xuất, chế biến, thương mại được khấu trừ tỷ lệ từ 3-5% tính trên giá trị hàng hóa mua vào theo bảng kê là hết sức phức tạp và dễ bị lợi dụng trốn thuế hoặc hoàn thuế.

tiếp trên doanh thu, trực tiếp trên doanh số ấn định, tỷ lệ GTGT và doanh thu ấn định là do chủ quan của các cơ quan thuế nên dễ dẫn đến tiêu cực và thất thu ngân sách.

Bốn là, các trường hợp được khấu trừ thuế đầu vào theo tỷ lệ qui định thì không áp dụng đối với trường hợp các sản phẩm này được làm nguyên liệu để sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu hoặc mua để xuất khẩu. Điều này dẫn đến nghịch lý là không khuyến khích xuất khẩu. Mặt khác, ở đây có một kẽ hở mà luật thuế chưa bao quát được là các cơ sở này có thể được khấu trừ thuế đầu vào cho công ty khác xuất khẩu (xuất khẩu gián tiếp thông qua một công ty xuất khẩu khác và công ty xuất khẩu khác lại được hoàn thuế đầu vào).

Qua kết quả triển khai, thực hiện luật thuế GTGT từ hơn một năm qua cùng với thực trạng của luật thuế hiện hành, một số ý kiến nhằm hoàn thiện luật thuế GTGT trong thời gian tới như sau:

1. Về phương pháp tính thuế

Qua thực tế áp dụng cho thấy, với 4 phương pháp tính thuế GTGT với mức doanh số như nhau nhưng kết quả nộp thuế lại khác nhau. Điều này cho thấy luật thuế vẫn chưa ổn về phương pháp tính thuế, dẫn đến

không công bằng trong nghĩa vụ nộp thuế, một sân chơi mà không có sự bình đẳng, do đó cần phải nghiên cứu kỹ phương pháp tính thuế, đây là nội dung cơ bản nhất của luật thuế GTGT. Xuất phát từ kinh nghiệm các nước và nguyên tắc hữu hiệu của một

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA VIỆT NAM

Thạc sĩ HỮA MINH TUẤN

Ba là, đối với hóa đơn bán hàng thông thường cũng được khấu trừ "không" từ 3 - 5% tính trên giá trị hàng hóa mua vào: nhiều trường hợp cơ sở bán nộp thuế ít nhưng cơ sở mua lại được khấu trừ nhiều, nhất là đối với cơ sở bán với phương pháp trực



chính sách thuế, mặt khác để thuế GTGT vận hành mang tính liên tục không gián đoạn (đầu vào khi nào cũng được khấu trừ), hạn chế hoặc loại bỏ việc khấu trừ khống là giải pháp tình thế, cũng như khắc phục triệt để thuế chồng lên thuế, trùng lặp của thuế (như phần trên đã trình bày), thiết nghĩ về cơ bản lâu dài chỉ nên áp dụng một phương pháp duy nhất là phương pháp khấu trừ thuế. Hiện tại, phương pháp trực tiếp chỉ được qui định tồn tại trong giai đoạn quá độ để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện áp dụng phương pháp khấu trừ (cần nên có thời hạn cụ thể). Đồng thời, đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp nên thu hẹp theo hướng chuyển sang áp dụng theo phương pháp khấu trừ nếu đủ điều kiện, số còn lại chỉ nên áp dụng đối với đối tượng nộp thuế có doanh số

hướng là giảm thuế thì các cơ sở sản xuất kinh doanh mới hoạt động được. Đồng thời, qua kinh nghiệm của các nước khác đang áp dụng thuế GTGT với xu hướng giảm số lượng thuế suất, giảm sự phức tạp khi áp dụng thuế suất, chính sách thuế ở nước ta chỉ nên qui định 2 loại thuế suất.

- 0% áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu.

- 10% áp dụng cho tất cả các hàng hóa dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước.

3. Về đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT (26 trường hợp)

Cần xem xét lại một số nhóm mặt hàng không thuộc diện chịu thuế nên chuyển sang thuộc diện chịu thuế, hay nói cách khác là cần thu hẹp diện không chịu thuế, để đảm bảo tính liên tục không bị đứt quãng của sự vận hành thuế GTGT (được

nhất tại cục thuế. Tuy nhiên, thực tiễn vừa qua cho thấy tại cục thuế không thể nào quán xuyến, kiểm tra, quản lý đầy đủ được các cơ sở kinh doanh, nhất là các cơ sở nằm rải rác trên các địa bàn huyện. Qui định này chỉ phù hợp với điều kiện những địa phương có doanh nghiệp nộp thuế khấu trừ ít, địa bàn hẹp, những nơi địa bàn xa, số lượng doanh nghiệp nhiều, việc tập trung quản lý là không phù hợp. Do đó cần phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để có sự điều chỉnh phù hợp, và từng điều kiện cụ thể của từng địa phương cho phép thực hiện chế độ phân cấp quản lý cho các chi cục thuế. Cục thuế thực hiện chức năng kiểm tra, hướng dẫn, thanh tra đối với mọi doanh nghiệp. Việc phân cấp này phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách, quản lý hành chính theo địa bàn, lãnh thổ hiện nay. Khi điều kiện kinh tế, xã hội cho phép, ngành thuế các cấp đủ mạnh, nắm đầy đủ thông tin, thông qua mạng vi tính được kết nối tất cả các ngành, các cấp, các doanh nghiệp khi đó mới nên quản lý tập trung.

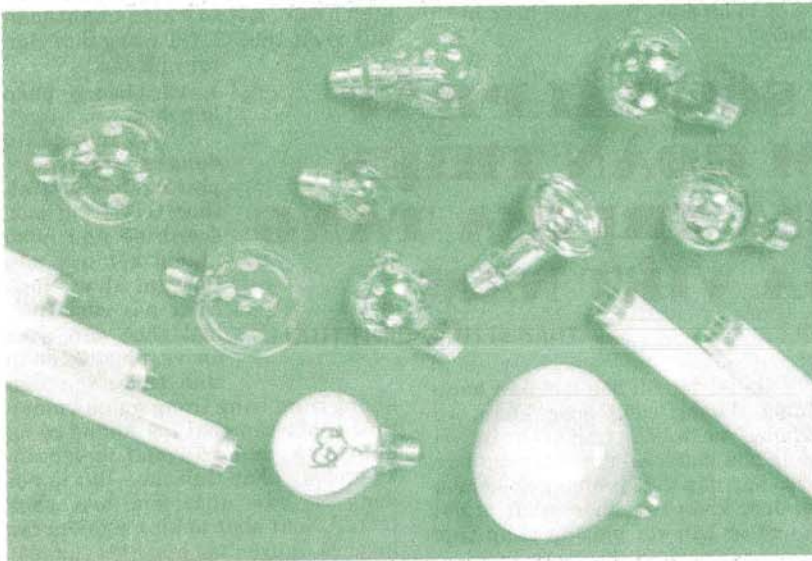
5. Đối với việc xác định tỷ lệ phân bổ thuế đầu vào

"Không thuộc diện chịu thuế GTGT đầu ra thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào". Luật thuế GTGT qui định trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh cả hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT nhưng không hạch toán riêng được thuế đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ (%) doanh số của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh số của hàng hóa dịch vụ bán ra.

Qui định này chưa chặt chẽ, chưa hợp lý chứa đựng nhiều yếu tố may rủi. Bởi vì doanh thu là do thị trường quyết định nên tỷ lệ khấu trừ thuế GTGT trong tháng có thể rất bất hợp lý. Cũng có thể không được khấu trừ, khấu trừ ít, khấu trừ nhiều, hoặc được khấu trừ tất cả. Thuế GTGT đầu vào là yếu tố gắn liền sản xuất chứ không phải yếu tố tiêu thụ, do đó, để chính xác hơn là căn cứ vào yếu tố sản xuất, theo tiêu thức sản xuất (có thể là nguyên vật liệu cụ thể tham gia và quá trình sản xuất, hoặc căn cứ vào chi phí giá thành sản xuất) Để tìm tỷ lệ thuế GTGT được khấu trừ. Đó là tỷ lệ phải tương đối chính xác.

6. Nếu còn qui định cho khấu trừ khống thuế GTGT đầu vào.

Thì nên qui định áp dụng đối với trường hợp hàng hóa mua vào được làm nguyên liệu để sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu hoặc mua để xuất khẩu để có sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp và khuyến khích xuất khẩu, không tạo kẽ hở để doanh nghiệp vận dụng mang tính lún lách, vẫn được khấu trừ đúng luật định ■



hàng năm thấp nhưng doanh số trên ngưỡng chịu thuế GTGT. Việc xác định doanh số bao nhiêu là cao, bao nhiêu là thấp, đây là vấn đề hết sức phức tạp. Tuy nhiên, qua hơn một năm, chúng ta vẫn có thể liệt kê, phân loại và xác định, dựa vào khả năng quản lý của ngành thuế và trình độ kế toán của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

2. Về thuế suất thuế GTGT

Từ 11 nhóm thuế suất thuế doanh thu cũ, nay chuyển sang thuế GTGT còn lại 4 loại thuế suất: 0%, 5%, 10% và 20%. Trong thực tế, qua điều chỉnh nhiều lần, tạm giảm thuế đầu ra, cho khấu trừ khống thuế đầu vào (theo nghị định 102/1998/NĐ - CP và nghị định 78/1999/NĐ - CP) dẫn đến không phải chỉ có bốn nhóm thuế suất mà là rất nhiều mức thuế và nhóm thuế suất khác nhau, theo xu

khấu trừ thuế đầu vào đối với cơ sở sản xuất kinh doanh mua hàng của cơ sở sản xuất kinh doanh không thuộc diện chịu thuế GTGT. Đối với mặt thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nên đưa vào diện vẫn chịu thuế GTGT, đồng thời với việc điều chỉnh lại thuế tiêu thụ đặc biệt theo nguyên tắc mức thuế "gộp" chung 2 loại thuế này bằng với mặt bằng thuế tiêu thụ đặc biệt hiện nay. Như vậy, sẽ đưa vào thu thuế GTGT và giảm mức thuế tiêu thụ đặc biệt. (Đối với các nước, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt vẫn phải nộp thuế GTGT).

4. Về phân cấp quản lý đối tượng nộp thuế:

Chính sách thuế qui định tất cả các doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ đều do cục thuế quản lý, theo phân cấp này có mặt tích cực là tập trung quản lý thống